

Số: 15 /2024/QĐST-HNGĐ

Sa Pa, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Chu Văn T- Sinh năm 1979

Chị Ngô Thị Q - Sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Tổ 03, phường Hàm Rồng, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q kết hôn vào ngày 18/02/2000, hôn nhân do hai người tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị Quy phát hiện anh Tùng có con riêng trước khi anh chị kết hôn, đến nay con riêng anh Tùng đến tuổi kết hôn anh Tùng có tổ chức đám cưới cho con riêng thì chị Quy mới biết anh Tùng có con riêng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị mặc dù sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ gì về tình cảm lẫn kinh tế. Anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q có với nhau 03 người con chung, cháu Chu Thị Huyền Trang, sinh ngày

08/9/2001; Cháu Chu Thị Ngọc Huyền , sinh ngày 24/01/2004 và cháu Chu Văn Lâm, sinh ngày 18/3/2016. Cháu Trang và cháu Huyền đủ 18 tuổi anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay ly hôn anh, chị thỏa thuận chị Ngô Thị Q được quyền nuôi dưỡng cháu Chu Văn Lâm. Anh Chu Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về lệ phí việc dân sự: Anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là tự nguyện và phù hợp quy định tại các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình vì vậy Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 5 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q. Quan hệ hôn nhân giữa anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Chu Văn Lâm, sinh ngày 18/3/2016 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Tạm thời anh Chu Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Chu Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001572 ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Lào Cai. Anh Chu Văn T và chị Ngô Thị Q đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh (1);
- VKSND thị xã S (2);
- THADS thị xã S (1);
- Người yêu cầu (2);
- UBND xã Đại Đồng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Lưu VP (1); Lưu HS Vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung

